

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-TH

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2024

V/v tiếp tục nâng cao chất lượng
công tác xây dựng, ban hành
văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Trong thời gian qua, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh Lai Châu đạt được nhiều kết quả quan trọng; đã xây dựng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tương đối đồng bộ, ngày càng hoàn thiện, phát huy vai trò điều chỉnh đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội; kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế như: tình trạng chậm tham mưu, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết thi hành; chưa phối hợp chặt chẽ trong nội bộ cơ quan, đơn vị và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, dự thảo văn bản QPPL; chưa nghiêm túc rà soát để phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các văn bản QPPL không còn phù hợp; một số văn bản chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định, chất lượng còn hạn chế.

Để khắc phục những hạn chế, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của tỉnh trong thời gian tới, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Xác định công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phải trực tiếp phụ trách, điều hành và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng và tiến độ trình các dự thảo văn bản QPPL, đặc biệt là các văn bản quy định chi tiết các luật,

ng nghị quyết của Quốc hội, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên giao trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác xây dựng văn bản QPPL của sở, ngành, địa phương mình.

b) Bố trí đội ngũ công chức có năng lực, nghiệp vụ, trình độ để thực hiện công tác này nhằm nâng cao chất lượng văn bản QPPL khi tham mưu ban hành. Đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan từ khâu lập đề nghị xây dựng văn bản, soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, thẩm định, trình ban hành văn bản QPPL.

c) Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc không bảo đảm tiến độ, chất lượng của văn bản. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị tham mưu chủ động tham gia góp ý có trách nhiệm vào các đề nghị, dự thảo văn bản QPPL có liên quan đến nội dung ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Phát huy vai trò phản biện xã hội của các tổ chức chính trị xã hội, nhất là Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức này tham gia ý kiến góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Tôn trọng, tiếp thu nghiêm túc ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo văn bản QPPL.

đ) Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành để kịp thời tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản không còn phù hợp với quy định tại các văn bản của Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Đối với cơ quan chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP). Trong đó, tập trung các nội dung sau:

2.1. Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Bước lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

- Xây dựng Nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): thực hiện theo Điều 111 và Điều 117 Luật Ban hành văn bản QPPL, gồm: lập tờ

trình đề nghị xây dựng nghị quyết gửi Văn phòng UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tư pháp) để kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh.

- Xây dựng Nghị quyết có nội dung quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): thực hiện quy trình theo quy định của các điều từ Điều 111 đến Điều 117 Luật Ban hành văn bản QPPL, gồm: tổng kết, đánh giá thực tiễn, xây dựng nội dung chính sách, báo cáo đánh giá tác động chính sách, báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính (nếu có); lấy ý kiến tham gia về đề nghị; gửi Sở Tư pháp thẩm định đề nghị; gửi Văn phòng UBND tỉnh để kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình thường trực HĐND tỉnh.

b) Bước phân công cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết

Sau khi đề nghị xây dựng nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân chấp thuận bằng văn bản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

c) Bước tiến hành quy trình xây dựng Nghị quyết, trình UBND tỉnh xem xét

Hồ sơ và quy trình thực hiện theo quy định của các điều từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản QPPL, gồm: soạn thảo; lấy ý kiến tham gia vào dự thảo nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định; trình UBND tỉnh xem xét.

d) Bước trình thẩm tra, thông qua Nghị quyết

Hồ sơ và quy trình thực hiện theo quy định của các điều từ Điều 124 đến Điều 126 Luật Ban hành văn bản QPPL, gồm: trình các Ban HĐND tỉnh để thẩm tra; trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp (thường lệ/chuyên đề).

2.2. Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Bước lập đề nghị xây dựng Quyết định và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo

Thực hiện theo Điều 127 Luật Ban hành văn bản QPPL: lập tờ trình đề nghị xây dựng quyết định gửi Văn phòng UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tư pháp) để kiểm tra, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản đề phân công cơ quan chủ trì soạn thảo.

b) Bước tiến hành quy trình xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét

Hồ sơ và quy trình thực hiện theo quy định của các điều từ Điều 128 đến Điều 132 Luật Ban hành văn bản QPPL, gồm: soạn thảo; lấy ý kiến tham gia vào dự thảo quyết định; gửi Sở Tư pháp thẩm định; trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

Những vấn đề cần lưu ý trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết, dự thảo quyết định

- Sau khi được phân công chủ trì soạn thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo mới thực hiện quy trình lấy ý kiến tham gia vào dự thảo nghị quyết/quyết định.

- Thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và thời gian đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh phải đảm bảo thời hạn **ít nhất là 30 ngày**; việc tiếp thu các ý kiến tham gia phải bảo đảm trung thực, nghiêm túc, thực chất; **chậm nhất là 25 ngày** trước ngày UBND tỉnh họp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết/quyết định đến Sở Tư pháp để thẩm định.

- Chỉ được phép tham mưu xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo trình tự thủ tục rút gọn nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phải có văn bản cho phép của Thường trực HĐND tỉnh (đối với dự thảo nghị quyết), của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với dự thảo quyết định).

3. Giao Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan lập và trình ban hành danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết/danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết.

b) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL của các sở, ban, ngành tỉnh (bao gồm cả việc theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết); tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản QPPL nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các văn bản trái pháp luật.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt vai trò của cơ quan thẩm định văn bản QPPL cấp tỉnh; nâng cao chất lượng, thể hiện tính độc lập và rõ quan điểm trong báo cáo thẩm định dự thảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; không tổ

chức thẩm định đối với hồ sơ gửi thẩm định chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tăng cường trách nhiệm trong việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với các đề nghị xây dựng văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ hồ sơ trình ban hành văn bản QPPL theo đúng quy định.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan liên quan xử lý các vấn đề, nội dung có ý kiến khác nhau và tiếp thu ý kiến thành viên UBND tỉnh; chủ động tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trả lời đối với các văn bản QPPL xin lùi thời hạn ban hành hoặc xin rút không ban hành khi các cơ quan, đơn vị trình và gửi Sở Tư pháp biết, theo dõi; đồng thời, kết hợp tham mưu triển khai văn bản QPPL của Trung ương mới ban hành với rà soát, giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy định chi tiết; báo cáo UBND tỉnh tiến độ và những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- V, C;
- Lưu: VT, Th5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương